

Số: 2011 /BCT-KHTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Văn bản số 48/BDN ngày 24 tháng 01 năm 2024, nội dung kiến nghị như sau:

1. *Tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu quy định: “Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp” là chưa rõ ràng, cụ thể, chưa quy định rõ “dụng cụ truyền thống, máy móc, thiết bị công nghiệp”, trong khi thực tế có cơ sở vừa sử dụng dụng cụ truyền thống vừa sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất rượu. Vì vậy, khó khăn trong công tác thẩm định, phân loại đối tượng để phân cấp quản lý và cấp giấy phép theo quy định. Ngoài ra, trách nhiệm quản lý của chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong công tác quản lý hoạt động sản xuất rượu cũng chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị hướng dẫn cụ thể hoạt động sản xuất rượu thủ công và sản xuất rượu công nghiệp để các địa phương thống nhất thực hiện; xem xét sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu đáp ứng nhu cầu thực tiễn, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm quản lý của chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn).*

2. *Theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Hình thức cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ có cấp mới và cấp lại; trong khi thực tế quá trình triển khai sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải điều chỉnh hoặc bổ sung một số nội dung ghi trong giấy phép để phù hợp thực tế, theo đó doanh nghiệp phải thực hiện các thủ tục trả giấy phép, thủ tục cấp mới giấy phép gây phiền hà, tốn kém thời gian cho doanh nghiệp. Ngoài ra, thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng, huấn luyện an toàn vật liệu nổ công nghiệp của Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) đối với các mỏ khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác là chưa phù hợp, tăng chi phí doanh nghiệp phải đi lại làm thủ tục cấp phép. Đề nghị xem xét, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 13 về việc điều chỉnh hoặc bổ sung giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho địa phương thực hiện.*

3. *Hiện nay, việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sau thiết kế cơ sở,... (Thiết kế mỏ) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Tuy nhiên, việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ Thiết kế mỏ theo quy định của Luật Xây dựng chưa phù hợp thực tiễn vì các công trình xây dựng*

phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản có tính đặc thù (moong, tầng khai thác, công trình hầm lò, tời trục, điện hầm lò, quạt gió, khoan nổ mìn,...), việc kiểm tra, nghiệm thu xây dựng công trình mỏ được thực hiện theo thực tế (vừa xây dựng, vừa sản xuất khai thác,...). Trong quá trình sản xuất, khai thác hầm lò rất khó thực hiện đảm bảo 100% như thiết kế ban đầu vì còn ảnh hưởng đến địa chất, cũng như lượng khoáng sản khai thác... Đề nghị ban hành quy định riêng về Thiết kế mỏ, quản lý công trình xây dựng khai thác mỏ và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu thiết yếu phục vụ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản để phục vụ công tác quản lý; xem xét điều chỉnh quy chuẩn quốc gia về khai thác lộ thiên đặc biệt liên quan đến mỏ khai thác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với quy mô nhỏ thực hiện khai thác theo phương pháp khoan nổ mìn lỗ khoan con và áp dụng hệ thống khai thác theo lớp đứng cắt tầng nhỏ.

Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

### **Nội dung 1**

Bộ Công Thương xin ghi nhận các kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn và sẽ nghiên cứu, xem xét khi thực hiện sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh doanh rượu. Ngoài ra, Bộ Công Thương có một số ý kiến như sau:

1. Về nội dung “Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp” là chưa rõ ràng, cụ thể, chưa quy định rõ “dụng cụ truyền thống, máy móc, thiết bị công nghiệp”.

Để thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước đối với kinh doanh rượu, việc xác định công tác thẩm định, phân loại đối tượng để phân cấp quản lý và cấp giấy phép theo quy định cần lưu ý một số nội dung sau:

Theo khoản 7, khoản 8 Điều 2 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, và khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu quy định:

- Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu trên dây chuyền máy móc, thiết bị công nghiệp.

- Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp.

Đặc điểm hoạt động sản xuất rượu thủ công nước ta gắn với các làng nghề truyền thống sản xuất rượu khắp cả nước, có đặc trưng bí quyết riêng theo từng vùng miền, thường sử dụng men truyền thống để nấu với thiết bị dụng cụ truyền thống quy mô nhỏ.

Rượu công nghiệp được sản xuất trên dây chuyền máy móc thiết bị công nghiệp, quy mô sản xuất lớn. Sản phẩm rượu công nghiệp sản xuất theo quy định, đúng dây chuyền thiết bị đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và công nghệ, sản phẩm theo bản tự công bố thì nhìn chung đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm.

Như vậy, trường hợp cơ sở sản xuất rượu có sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất rượu thì được coi là sản xuất rượu công nghiệp.

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu. Việc thẩm định và cấp giấy phép, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sẽ căn cứ hồ sơ thực tế và các quy định về điều kiện hoạt động, hồ sơ cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP để thực hiện.

*2. Về nội dung: “trách nhiệm quản lý của chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong công tác quản lý hoạt động sản xuất rượu cũng chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật”*

Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể: Đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh (Điều 17): (i) Hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh phải có bản kê khai gửi Ủy ban nhân dân cấp xã về lượng rượu được sản xuất, phạm vi sử dụng, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và không bán rượu ra thị trường theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định. Việc kê khai không phải nộp phí, lệ phí. (ii) Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; báo cáo sản lượng và tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn.

Điều 38 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 quy định Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW. Theo đó, khoản 5,6,7 có quy định UBND chỉ đạo các cơ quan ban ngành, UBND các cấp ở địa phương thực hiện một số nội dung. Như vậy, việc phân công quản lý, giám sát hoạt động sản xuất rượu ở chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) thuộc thẩm quyền phân công phân cấp của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **Nội dung 2**

*- Đối với đề nghị xem xét, bổ sung một số quy định điều chỉnh hoặc bổ sung giấy phép sử dụng VLNCN tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương*

Việc cấp điều chỉnh, bổ sung giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) là các thủ tục hành chính, theo đó Bộ Công Thương không thể quy định bổ sung thêm thủ tục hành chính việc cấp điều chỉnh, bổ sung giấy phép sử dụng VLNCN như đề xuất của cử tri tỉnh Bắc Kạn.

Tuy nhiên, về nội dung này Bộ Công Thương đã có ý kiến đề nghị bổ sung thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN vào dự thảo Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi).

- Đối với đề nghị phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: cấp Giấy phép sử dụng VLNCN; huấn luyện, kiểm tra cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho địa phương thực hiện

Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn để xem xét phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho địa phương trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 13/2018/TT-BCT (dự kiến ban hành trong năm 2024).

### Nội dung 3

Các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ để xây dựng Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản (Thông tư số 26) đều đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Vì vậy, việc áp dụng Thông tư số 26 trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản có những bất cập về căn cứ pháp lý.

Để khắc phục những bất cập nêu trên nhằm thống nhất nội dung với các văn bản luật mới ban hành, đồng thời, thực hiện nhiệm vụ tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (giao Bộ Công Thương “hướng dẫn nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu của hộ kinh doanh”), việc xây dựng Thông tư mới thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 là cần thiết.

Bộ Công Thương đã giao Cục Công nghiệp là đơn vị chủ trì xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

Các ý kiến góp ý của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn tại Văn bản số 1653/SCT-QLCN ngày 17/10/2023 góp ý những vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 26/2016/TT-BCT và ý kiến cử tri sẽ được Cục Công nghiệp nghiên cứu, giải trình, tiếp thu trong quá trình xây dựng Thông tư.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với kiến nghị cử tri tỉnh Bắc Kạn. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn để trả lời cử tri. /*hs*.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH;
- Tổng thư ký Quốc hội; ✓
- Ban Dân nguyện;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Cục CN, An toàn;
- Lưu: VT, KHTCquynhngt(2b).



Nguyễn Hồng Diên